



Hỗ Trợ Điều Trị Các Bệnh Về Da Và Tóc

ELBAS

Viên Nang Mềm

Viêm da, tàn nhang, sạm da, mụn, rụng tóc

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:	
L-Cystein.....	60 mg
Acid Orotic.....	100 mg
Nicotinamid.....	50 mg
Acid Ascorbic.....	25 mg
Pyridoxin HCL.....	25 mg
Calci pantothenat.....	15 mg
Riboflavin tetrabutyrat.....	6 mg
Biotin.....	250 mcg

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Lecithin, Dầu cọ, Gelatin, Glycerin, Dung dịch D-sorbitol, Ethyl vanillin, Titan dioxyd, Màu đỏ số 40, màu xanh số 1, Màu vàng số 5, Oxyd sắt đỏ, Màu đỏ số 3, Màu vàng số 203, Nước tinh khiết.

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị một số bệnh lý của da và tóc như: viêm da, tàn nhang, sạm da do ánh nắng mặt trời, mụn, rụng tóc.
- Bổ sung vitamin C trong các trường hợp: suy nhược, gầy yếu trong và sau thời kỳ bị bệnh, lão suy.
- Điều trị bệnh pellagra

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Đối với bệnh Pellagra: Người lớn: 2 viên x 3 lần mỗi ngày. Trẻ em: 1 viên x 2 lần mỗi ngày.

Đối với các bệnh lý về da và tóc như: viêm da, sạm da, tàn nhang, mụn, rụng tóc

Liều dùng: Người lớn: 1 viên x 2 lần mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

THẬN TRỌNG:

L-Cystein cũng như những thuốc có chứa sulfhydryl, có thể gây kết quả âm tính sai trong xét nghiệm nitro-

prussid ở bệnh nhân tiểu đường. Vitamin C có thể gây acid - hoá nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu. Khi sử dụng nicotinamid với liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Do độ an toàn của thuốc khi sử dụng cho phụ nữ có thai chưa được xác định nên chỉ sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai khi đã cân nhắc lợi ích của việc điều trị so với nguy cơ có thể xảy ra đối với thai nhi

TÁC DỤNG PHỤ:

- Thuốc có thể gây rối loạn dung nạp glucose, tăng nồng độ acid uric trong máu. Tình trạng kháng thuốc có thể xảy ra khi dùng thuốc kéo dài.
- Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra.
- Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rất bỏng, buốt, hoặc đau nhói ở da.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU: Chưa có báo cáo

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, nơi khô mát, dưới 30°C

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

ĐÓNG GÓI: Hộp chứa 12 vỉ x 5 viên nang.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất: PHIL INTER PHARMA CO., LTD (KOREA)
Số 25 đường số 8, VSIP, Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Nhà phân phối:

CÔNG TY DƯỢC THUẬN GIA

781-D7 Lê Hồng Phong, P.12, Q.10, TP. HCM

ĐT: 08. 3979 7901 - 3979 7905

Fax: 08. 3979 7900

Website: www.thuangia.com.vn



Nhà sản xuất:

Công ty TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, VSIP,

Thuận An, Bình Dương, Việt Nam

